

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2021

V/v tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*"

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Trung Sơn.*

**Ông Huỳnh Văn Dũng.**

*Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Hồng P**, sinh năm: 1987 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Anh Trần Quốc T**, sinh năm: 1981 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền G.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị Hồng P trình bày: Chị và Anh Trần Quốc T do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2007, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ tháng 12/2019 đến nay, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, hai bên đã ly thân không hàn gắn đoàn tụ được. Chị P xác định cuộc sống hôn nhân của hai bên không còn hạnh phúc, không mong muốn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn với anh T.*

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thị Phương T, sinh ngày 09/5/2008 và Trần Quốc B, sinh ngày 21/01/2010 hiện do chị P đang trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị Hồng P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Anh Trần Quốc T đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Lê Thị Hồng P và Anh Trần Quốc T là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị Hồng P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt chị P và anh T.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, mặc dù hôn nhân giữa Chị Lê Thị Hồng P và Anh Trần Quốc T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 149, quyển số 01 ngày 19/11/2007 tại UBND xã A. Tuy nhiên, hiện tại cuộc sống hôn nhân của anh và chị đã không còn hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân trong khoản thời gian dài không hàn gắn đoàn tụ được. Đối với anh T, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đã không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn mà chị P đưa ra. Điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn đối với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Lê Thị Hồng P.

[4] Về con chung: Xét thấy, hai cháu Trần Thị Phương T và Trần Quốc B hiện đang sống với chị P, bản thân chị P có chỗ ở và có công việc thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu. Cháu T và cháu B cũng có bản

khai trình bày có nguyện vọng sống cùng chị P. Đối với anh T không có nguyện vọng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung. Giao 02 con chung cho Chị Lê Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét thấy tiền cấp dưỡng nuôi con bao gồm những chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của con. Do anh T không phải là người trực tiếp chăm sóc con chung và các bên không tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nên anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử căn cứ vào mức sống trung bình của địa phương tại thời điểm xét xử để quyết định mức cấp dưỡng phù hợp là 1.000.000 đồng/tháng/cháu.

[5] Về tài sản chung: không có.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Hồng P.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Lê Thị Hồng P ly hôn với Anh Trần Quốc T;

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thị Phương T, sinh ngày 09/5/2008 và Trần Quốc B, sinh ngày 21/01/2010 cho Chị Lê Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu T và cháu B đủ 18 tuổi, lao động được. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày 11/5/2021.

Kể từ ngày Chị Lê Thị Hồng P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Trần Quốc T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Trần Quốc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004809 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Anh Trần Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Chị Lê Thị Hồng P và Anh Trần Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trần Xuân Văn**